TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05- 02 - 2024
V/v: ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Bùi Thị Ngoan.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐ-HPT ngày 19/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1950;

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Số nhà 20, phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1967

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình

Ông V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn V trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: ông V và bà H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Hưng nay là xã Minh Quang huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào ngày 20/01/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Tây Nghĩa, xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đến tháng 10 năm 2021, vợ chồng phát mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay ông V thấy không thể tiếp tục quan hệ vợ chồng với bà H được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về quan hệ con chung: không có.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà Trần Thị H không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai.

Qua xác minh tại UBND xã Minh Quang huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình ngày 21/12/2023 thể hiện: ông V và bà H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Hưng nay là xã Minh Quang huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bà H ở thôn Tây Nghĩa, xã Minh Quang huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được, chỉ biết hiện nay ông V đã về quê ở tỉnh Yên Bái sinh sống, còn bà H vẫn sinh sống ở thôn T. Nay ông V xin ly hôn, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng ông V, bà H không có con chung, không có tài sản chung. Bà H vẫn có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại địa phương nhưng do bà H theo đạo Thiên chúa nên không đến Tòa án để giải quyết ly hôn, bà H có trình bày quan điểm là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; bản sao đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ do ông V cung cấp; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà H nhưng bà H vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho ông V được ly hôn bà H.

Về quan hệ con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, ông V và bà H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Quang huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng không chung sống cùng nhau, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng bà H vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông V, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho ông V được ly hôn bà H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Không có

[5] Về quan hệ tài sản: Ông V trình bày là không có, Tòa án không ghi được lời khai của bà H nên chưa có cơ sở xem xét, vì vậy Tòa án không giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[6] Về án phí: Ông V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho ông Nguyễn Văn V được ly hôn bà Trần Thị H.

2. *Về quan hệ con chung:* Không có.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002020 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Quang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**